

# GIÁO DỤC KỸ NĂNG HỢP TÁC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH QUA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN *TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH*

LƯU THỊ HƯỜNG\*

Ngày nhận bài: 08/09/2017; ngày sửa chữa: 21/09/2017; ngày duyệt đăng: 28/09/2017.

**Abstract:** Cooperation skill is considered as the important competence for people to self control and live and work with others. It is also a feature of the psychosocial ability to help people steady in challenging life. Cooperation skill education for students can go through many paths, in which life skill education through positive teaching methods and techniques is an effective way. In this article, author mentions cooperation skill education for students at Bac Ninh Teacher Training College through teaching module Ho Chi Minh Ideology.

**Keywords:** Life skill education, cooperation skill, Hồ Chí Minh ideology.

Từ xa xưa, muốn tồn tại, phát triển, mỗi cá nhân, cộng đồng đều luôn phải hợp tác với nhau, cùng chinh phục thiên nhiên và giải quyết những vấn đề đặt ra trong cuộc sống. Đặc biệt, trong điều kiện xã hội loài người phát triển đến trình độ cao như ngày nay, nền kinh tế tri thức ngày càng giữ vai trò quan trọng, sự hợp tác giữa người với người không đơn thuần dừng lại ở mức độ cùng làm, cùng giải quyết công việc một cách giản đơn mà hợp tác trở thành yêu cầu tự thân của cuộc sống, con người ngày càng trở nên phụ thuộc vào nhau nhiều hơn, hợp tác với nhau nhiều hơn.

Đối với sinh viên (SV) ở các trường cao đẳng, đại học nói chung và SV sư phạm nói riêng, *kỹ năng hợp tác* (KNHT) không chỉ hỗ trợ cho các em trong quá trình học tập, thực tập sư phạm mà còn đáp ứng được đòi hỏi của cuộc sống, công việc sau này. Một trong những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục KNHT cho SV là tiến hành lồng ghép, tích hợp giáo dục kỹ năng sống (KNS) thông qua giảng dạy các môn học.

## 1. Kỹ năng hợp tác

Ngày nay, nếu có KNS tốt, bản thân mỗi người sẽ tự thúc đẩy việc tạo dựng niềm tin cho mình, tự quyết định cách nhìn nhận, đánh giá sự việc và thế giới xung quanh; giúp con người nhận ra năng lực thực sự của mình, giải phóng năng lực tiềm tàng ấy để hoàn thiện bản thân, hướng đến thực hiện những điều mình mong muốn bằng con đường mới, tư duy sáng tạo nhất. Trong hàng loạt những “kỹ năng (KN) mềm” đòi hỏi các SV phải trau dồi, rèn luyện trong quá trình học tập tại nhà trường thì KNHT là một KN đặc biệt quan trọng.

KNHT là khả năng cá nhân biết chia sẻ trách nhiệm, cùng làm việc hiệu quả với các thành viên khác trong nhóm nhằm đạt được những mục tiêu chung. Hợp tác có hiệu quả là lợi thế lớn cho SV, không chỉ giúp các em tự hỗ trợ lẫn nhau, bổ sung cho nhau, tạo nên sức mạnh trí tuệ, tinh thần để vượt qua những khó khăn,

hoàn thành tốt công việc trong thời gian ngắn nhất, đem lại kết quả cao; KNHT còn giúp mỗi SV sống tự tin hơn, hài hoà, gần gũi, đoàn kết với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh. Từ đó, tạo ra những cơ hội lớn trong học tập, và công việc sau này.

Để rèn luyện được KNHT đòi hỏi mỗi SV phải tự nhận thức được vai trò, vị trí của mình cũng như các thành viên khác trong nhóm. Nhóm là để cùng làm việc, cùng hướng đến một mục tiêu chung. Mỗi thành viên trong nhóm đều có trách nhiệm cụ thể, cần luôn tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhau. Do đó, để có sự hợp tác hiệu quả, SV cần vận dụng tốt các KNS khác, như: KN tự nhận thức, giao tiếp, đảm nhận trách nhiệm, xác định mục tiêu, quản lí thời gian, quyết định, thuyết trình bảo vệ quan điểm của mình...

## 2. Thuận lợi và khó khăn để tích hợp giáo dục KNHT cho SV qua giảng dạy học phần *Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Trong chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh hiện nay, học phần *Tư tưởng Hồ Chí Minh* có thời lượng 30 tiết, được dạy cho SV tất cả các chuyên ngành, vào học kì 4. Việc tích hợp giáo dục KNS qua học phần này đem lại nhiều thuận lợi, cụ thể:

- Học phần này không chỉ trang bị cho SV những hiểu biết căn bản về hệ thống lí luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà còn bồi dưỡng lập trường, quan điểm cách mạng; vận dụng tư tưởng ấy vào giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Vì thế, học phần này có khả năng tích hợp giáo dục KNS ở nhiều mức độ khác nhau cả về kiến thức, KN và thái độ, trong đó có KNHT.

- Do đặc thù kiến thức học phần *Tư tưởng Hồ Chí Minh* đề cập nhiều vấn đề, lĩnh vực; đồng thời, thể hiện rõ trong thực tế cuộc sống, trong lịch sử dân tộc ta xưa và nay. Vì vậy, để học tập tốt học phần này, SV cần nghiên cứu trực tiếp các bài viết, bài nói của Người; tìm

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh

hiểu thực tiễn để thấy hết được sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh. Hệ thống tư tưởng ấy được Người thể hiện rõ ràng từ lí luận đến thực tiễn; nội dung vận dụng trong cuộc sống cũng rất phong phú. Vì thế, để đảm bảo cho SV hiểu rõ tư tưởng của Người, tiếp cận được hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh mà không bị áp lực trong thời lượng 30 tiết thì trên cơ sở giảng viên (GV) giới thiệu, cung cấp tài liệu đầy đủ, chính xác, cách làm việc hợp tác giữa SV với nhau vừa là đòi hỏi vừa là cách thức để thực hiện mục tiêu một cách dễ dàng.

- Giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ ở phương diện lí luận mà còn thấm đượm trong toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp vĩ đại, từng mối quan hệ, việc làm, cử chỉ dù là nhỏ nhất của Người. Việc giáo dục KNHT cho SV có thể khai thác từ kho tài liệu đồ sộ chính là những bài học thực tiễn Người để lại cho chúng ta về sự linh hoạt, hợp tác với tất cả các giai tầng, các lực lượng trong xã hội nhằm đạt được mục tiêu cao cả nhất là đem lại thành công cho cách mạng Việt Nam và góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người trên thế giới.

Tuy nhiên, quá trình tích hợp giáo dục KNHT cho SV tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh thông qua giảng dạy học phần *Tư tưởng Hồ Chí Minh* hiện nay còn gặp phải một số khó khăn, như:

- Tính chủ động của SV chưa cao. Nhiều em vẫn giữ thói quen học tập thụ động, chờ đợi thầy cô cung cấp kiến thức. Nên khi GV giao nội dung nghiên cứu nhiều em còn thể hiện tính ỷ lại, dựa dẫm vào các bạn khác cùng nhóm, cùng nội dung, kết quả hợp tác chưa cao.

- Trong quá trình học tập, để thực hiện các nội dung tự học, tự nghiên cứu ngoài giờ lên lớp của SV, các em buộc phải tìm kiếm tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau. Tuy nhiên, nguồn tài liệu sách, báo, tạp chí... phục vụ cho việc học môn học này tại thư viện của nhà trường còn rất ít. Nhất là các cuốn sách nghiên cứu chuyên biệt các chuyên đề cụ thể trong *Tư tưởng Hồ Chí Minh* hầu như không có, gây khó khăn lớn cho SV trong quá trình làm việc theo nhóm, tổ với từng nội dung chuyên đề. - Học phần *Tư tưởng Hồ Chí Minh* đang thực hiện giảng dạy tại các lớp ghép, với số lượng SV đông, tại các hội trường lớn, nên việc vận dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và góp phần giáo dục KNHT cho SV còn nhiều hạn chế. Trong những phương pháp dạy học mới, phương pháp thảo luận nhóm được nhiều GV ưu tiên sử dụng. Tuy nhiên vì lớp đông, đặc biệt với SV học tại các giảng đường lớn dẫn đến việc di chuyển chỗ ngồi khó khăn, các nhóm thảo luận thường chỉ theo bản cố định, khó có thể thay đổi thành viên các nhóm thảo luận theo những nội dung khác nhau để nâng cao tinh thần hợp tác của mỗi SV với các SV khác trong lớp.

### **3. Những yêu cầu khi thực hiện tích hợp giáo dục KNHT cho SV qua giảng dạy học phần *Tư tưởng Hồ Chí Minh***

Từ những thuận lợi, khó khăn đó, việc tích hợp giáo dục KNHT cho SV trong quá trình giảng dạy học phần cần đảm bảo những yêu cầu sau:

- Về mặt nhận thức, cần thấy rõ sự cần thiết, những thuận lợi và khó khăn của quá trình tích hợp. Việc tích hợp đó không được tách khỏi mục tiêu bài học, môn học.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã thực hành các "KN mềm" trong tư duy, hành động, trong ứng xử với bản thân, công việc và mọi người xung quanh vô cùng khéo léo, linh hoạt, hiệu quả nên cần giáo dục KNHT cho SV bằng chính bài học về KNHT của Người.

- Trong quá trình giảng dạy, GV cần lựa chọn những đơn vị kiến thức phù hợp để thực hiện tích hợp ở mức độ vừa phải. Tích hợp ở đây không phải chỉ lồng ghép, tích hợp trong nội dung môn học mà còn là sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho SV được thực hành, trải nghiệm KN ấy trong quá trình học tập. Bên cạnh đó, GV cần tích cực giao việc, nâng cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu cho SV; tạo điều kiện cho các em thực hành trải nghiệm, thể hiện nhiều hơn những thành quả của sự hợp tác. Từ đó, động viên SV nỗ lực nhiều hơn trong hoạt động nhóm.

- Đối với GV, nếu không đổi mới phương pháp dạy học sẽ không giáo dục được KNS. Do đó, GV cần nâng cao hứng thú học tập cho SV bằng cách nỗ lực đổi mới phương pháp dạy học; thường xuyên sử dụng các kĩ thuật dạy học tích cực nhằm tạo cơ hội cho SV trao đổi, thể hiện suy nghĩ, năng lực bản thân; được tham gia vào các hoạt động nhằm khai thác các kiến thức của môn học và trải nghiệm các KNS ngay trong từng tiết học.

### **4. Một số ví dụ minh họa**

**Ví dụ 1:** Ở Chương 1, khi tìm hiểu *Những tiền đề tư tưởng - lí luận*, GV có thể tiến hành theo nhiều cách, như:

- GV chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm phụ trách tìm hiểu một yếu tố: yếu tố văn hoá truyền thống; yếu tố văn hoá phương Đông; yếu tố văn hoá phương Tây; chủ nghĩa Mác-Lênin. Trong từng nhóm, nhóm trưởng chỉ đạo các thành viên tìm hiểu yếu tố nhóm mình đảm nhiệm nghiên cứu trong thời gian thảo luận. Khi trình bày kết quả, GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV có thể chia nhóm, mỗi nhóm 4 thành viên, mỗi thành viên phụ trách tìm hiểu một yếu tố. Sau khi làm việc cá nhân, cả nhóm trao đổi thảo luận kết quả, góp ý cho nhau. Kết quả thảo luận chung là ý kiến ghi chép lại của từng thành viên về từng vấn đề nhỏ sau khi đã

thống nhất. Khi trình bày kết quả, GV mời một nhóm làm nhóm trả lời chính, từng thành viên trình bày kết quả nghiên cứu của mình và thành viên của nhóm khác nghiên cứu cùng yếu tố đó sẽ nhận xét, bổ sung.

- Cách làm này đòi hỏi GV giao bài tập, yêu cầu mỗi SV lựa chọn một trong bốn tiền đề để tìm hiểu trước khi đến lớp. Ngẫu nhiên sẽ tạo thành trong lớp các nhóm tìm hiểu một tiền đề lí luận khác nhau. Khi thể hiện kết quả, trình bày về tiền đề nào, GV mời SV đã tìm hiểu tiền đề ấy trả lời độc lập, các SV khác cùng nghiên cứu nội dung đó nhận xét, bổ sung để hoàn thiện nội dung tìm hiểu.

Quá trình thực hiện thảo luận, bổ sung ý kiến cho nhau sẽ giúp SV nhận thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân, tự mình tìm kiếm và xử lí thông tin liên quan, xác định những giá trị mà Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa trong quá trình hình thành tư tưởng của mình; đồng thời, tăng KNHT, trao đổi thông tin giữa thành viên trong nhóm và giữa các nhóm với nhau.

**Ví dụ 2:** Ở Chương 2: Tìm hiểu *Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc*, có thể thực hiện theo các cách:

- GV có thể sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, nhóm đôi kết hợp với kĩ thuật dạy học "Hỏi chuyên gia" để hướng dẫn SV tìm hiểu nội dung này. GV giao nội dung cho các nhóm tìm hiểu, mỗi nhóm chỉ nên tìm hiểu 1/6 vấn đề khác nhau của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. Như vậy, sẽ có nhiều nhóm cùng tìm hiểu một vấn đề. Sau đó, GV lựa chọn các thành viên xuất sắc nhất từ các nhóm nghiên cứu về các vấn đề khác nhau: *Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc; cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản; cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo; lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc; cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc; cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực.* Các thành viên này được xem là chuyên gia, được ngồi lên phía trên của lớp, có nhiệm vụ trả lời tất cả các câu hỏi mà những thành viên trong lớp đặt ra liên quan đến vấn đề mình nghiên cứu. GV nên chọn hai chuyên gia cho một nội dung để các em có thể tiếp tục hợp tác với nhau đưa ra câu trả lời đầy đủ nhất. Đồng thời, để đảm bảo thời gian, trong 6 vấn đề chỉ nên chọn từ 2 - 3 vấn đề để SV tập trung giải quyết.

Với cách làm này, SV không chỉ có cơ hội được trao đổi với các thành viên trong nhóm nhỏ của mình mà còn được tương tác với các bạn khác trong lớp. Từ đó, cùng trao đổi thông tin, thể hiện quan điểm và cùng nhau giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, để làm tốt phương

pháp, kĩ thuật này, đòi hỏi GV không chỉ nắm chắc kiến thức mà còn nắm vững phương pháp, làm chủ được tình huống và có những biện pháp khích lệ các thành viên trong lớp đặt nhiều câu hỏi hay, phù hợp với bài học và bao quát được tất cả các vấn đề để các chuyên gia có cơ hội trình bày những vấn đề đã nghiên cứu.

- GV giao tài liệu trích dẫn các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh gồm: *Đường cách mệnh (1927)*, *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (1930)*... yêu cầu SV làm việc theo nhóm đôi, mỗi nhóm tìm hiểu một vấn đề về cách mạng giải phóng dân tộc và chỉ rõ nội dung đó thể hiện ở đâu trong tài liệu được cung cấp. Khi trình bày kết quả nghiên cứu, dưới sự hướng dẫn của GV, SV sẽ trình bày lần lượt từng vấn đề. Ở mỗi vấn đề, đại diện một nhóm phát biểu, các nhóm khác cùng góp ý, bổ sung. Với các nội dung không phải là nội dung các nhóm được giao tìm hiểu thì trên cơ sở nghe, theo dõi các nhóm bạn trình bày, SV sẽ tự đánh dấu trong tài liệu và ghi chép rõ hơn khi GV tổng kết toàn bộ các nội dung đó. Những vấn đề này trong 2 tác phẩm kể trên của Hồ Chí Minh, đặc biệt là trong *Đường cách mệnh* được Người diễn đạt theo từng phần, từng câu hỏi có trả lời cụ thể nên quá trình tương tác giữa SV trình bày với các SV theo dõi, ghi chép sẽ dễ dàng hơn. Bên cạnh đó, căn cứ vào tài liệu và những gợi ý trong đề cương bài giảng, mỗi nhóm đôi sẽ tự xây dựng câu trả lời, lí giải vấn đề đưa ra bằng cách của riêng mình, nên có cơ hội nhiều hơn để cùng tìm kiếm dẫn chứng, trao đổi, thống nhất đi đến đáp án cuối cùng.

**Ví dụ 3:** Trong Chương 5: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế*:

- Để tìm hiểu *Vị trí, vai trò của đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng*, GV giao bài về nhà cho SV chuẩn bị theo nhóm, các nhóm có quyền tự lựa chọn các hình thức khác nhau (sưu tầm tranh ảnh những sự kiện lịch sử nói lên tinh thần đoàn kết của nhân dân; hùng biện về truyền thống đại đoàn kết của dân tộc; xây dựng các tiểu phẩm nhỏ về đoàn kết...). Quá trình thực hiện buộc SV phải động não, tìm tòi dẫn chứng, tài liệu, hình thức thể hiện; hỗ trợ nhau trao đổi thông tin và bổ sung, góp ý cho nhau trong quá trình tập luyện. Ngoài KNHT, SV sẽ được trải nghiệm thực hành nhiều KN, trong đó có những KN rất quan trọng, như: tự tin trước đám đông, ra quyết định, thuyết trình, giao tiếp...

- Để hướng dẫn SV tìm hiểu *Nội dung của đại đoàn kết dân tộc* hoặc trong tiết thảo luận của chương, GV sử dụng phương pháp dạy học theo dự án, yêu cầu SV làm việc theo nhóm, sưu tầm những câu thơ, câu nói của Hồ Chí Minh về đoàn kết hoặc những mẩu chuyện nhỏ thể hiện tinh thần đoàn kết của Bác

(Xem tiếp trang 102)

quy trình này, HS sẽ không phải tuân theo cách vẽ hay bước vẽ như trước, sẽ bộc lộ được cảm xúc, suy nghĩ riêng với đối tượng vẽ. Đồng thời, nhờ vào quan sát và trải nghiệm trong bài học, HS phát triển năng lực nhận thức, có kiến thức, kĩ năng phân tích và cảm nhận thẩm mĩ, phát triển khả năng sáng tạo trong tạo hình...; giúp tích lũy kiến thức phong phú và hấp dẫn.

Khi tổ chức giờ *MT* phải qua nhiều bước thực hiện nên GV phải tâm huyết, có kinh nghiệm thực tế và nắm chắc về lí luận để kiểm soát được tổ chức lớp; đồng thời, làm tăng được nhận thức của HS, giúp HS thu nhận được kiến thức về đối tượng thực tiễn để việc tổ chức hoạt động trải nghiệm đạt được mục tiêu dạy học và góp phần nâng cao hiệu quả của giáo dục *MT* ở nhà trường.

**2.4. Phối hợp với phụ huynh HS và các lực lượng khác.** Để giúp tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm môn *MT* thì sự tham gia của cộng đồng; đặc biệt là phụ huynh HS là vô cùng quan trọng. Nhà trường và GV cần chủ động đề xuất, phối hợp với phụ huynh HS, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở địa phương, những nghệ nhân, người lao động... cùng đồng thuận, ủng hộ, khích lệ tinh thần dạy và học môn *MT* ở trường tiểu học; chủ động hỗ trợ (đồ dùng học tập, tìm hiểu, sưu tầm kiến thức, bố trí thời gian học tập ở nhà...) tạo điều kiện để nhà trường và GV hoàn thành mục tiêu dạy học.

### 3. Kết luận

Hoạt động trải nghiệm môn *MT* là một phương thức học hiệu quả, tạo cơ hội để HS phát triển năng lực cá nhân trong trường tiểu học. Từ những trải nghiệm (quan sát, tìm hiểu...) đến các kĩ năng và kĩ thuật đặc thù môn học (vẽ tranh, nặn, cắt, xé dán...), những phương thức biểu hiện để HS được phát triển năng lực biểu đạt cảm xúc, suy nghĩ, cách nhìn, sự sáng tạo của mình về gia đình, bạn bè, nhà trường và thế giới xung quanh. Vì vậy, GV phải quan tâm tiến hành có tổ chức, hướng dẫn theo quy trình là hoạt động đáp ứng nhu cầu cấp bách, góp phần đảm bảo chất lượng cho giáo dục tiểu học nói riêng và giáo dục nói chung. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2014). *Đổi mới Chương trình theo định hướng năng lực: Từ khái niệm đến tổ chức thực hiện*. Tài liệu hội thảo.
- [2] Bộ GD-ĐT (2002). *Chương trình môn Mĩ thuật tiểu học*. NXB Giáo dục.
- [3] Nguyễn Thị Nhung (chủ biên) - Dự án Hỗ trợ giáo dục Mĩ thuật tiểu học (SAEPS) (2015). *Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học*.
- [4] Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*. NXB Giáo dục.
- [5] *Hỏi đáp về dạy học môn Mĩ thuật* (lớp 1, 2, 3) (2007). NXB Giáo dục.

## Giáo dục kĩ năng hợp tác...

(Tiếp theo trang 123)

với mọi người; vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết để giải quyết những tình huống trong lớp học, xã hội... (GV phải hướng dẫn và giao bài từ tiết trước). Sau khi nhận chủ đề, các nhóm phải bàn bạc, xác định mục đích dự án; tự lập kế hoạch làm việc và phân công công việc cho các thành viên trong nhóm; cùng nhau thực hiện chủ đề với nhiều hình thức khác nhau (làm sổ tay ghi chép câu thơ, câu nói của Bác về đoàn kết; làm tập tranh; kể chuyện; đóng tiểu phẩm...). Các nhóm công bố kết quả của dự án trước lớp và cùng nhau nhận xét, góp ý rút ra bài học.

- Ở chương này, GV cũng có thể sử dụng nhiều trò chơi, như: Tiếp sức; sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ, câu thơ, câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết; sức mạnh đồng đội... chơi theo từng nhóm với mục đích chơi khác nhau theo ý đồ của GV. Từ đó, giúp các em thấy được giá trị của sự đoàn kết và được hợp tác, kết nối cùng nhau trong khi chơi.

\*\*\*

Tích hợp giáo dục KNHT là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; hướng đến SV, đáp ứng nhu cầu tạo ra KN mềm để SV có thể làm chủ bản thân, xử lí các tình huống xảy đến với mình một cách đúng đắn, hiệu quả nhất. Để làm tốt công tác này, cần có sự quan tâm, hợp tác từ nhiều phía: nhà trường, GV, SV... Về phía GV, để làm tốt công việc của mình, mỗi người cần tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao KNHT cho bản thân, vận dụng vào cuộc sống, công việc. Đồng thời, GV phải đầu tư thời gian, công sức nhiều hơn cho bài giảng để lựa chọn và tìm ra những phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực phù hợp nhất với đối tượng SV và các đơn vị kiến thức nhằm đem lại hiệu quả cao trong quá trình giáo dục. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Văn Chiến (2006). *Kĩ năng sống dành cho bạn trẻ*. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Trần Thị Hương (2011). *Dạy học tích cực*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [3] Thuỳ Linh - Việt Trinh (2014). *Sổ tay giáo viên năm học 2014-2015 - Những vấn đề tâm huyết về giáo dục kĩ năng sống trong ngành giáo dục hiện nay*. NXB Lao động - Xã hội.
- [4] Hà Nhật Thăng (1982). *Lịch sử giáo dục thế giới*. NXB Giáo dục.
- [5] Trần Thị Hương - Nguyễn Đức Danh (2014). *Tổ chức hoạt động dạy học đại học*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.